

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 30 – 12 – 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hứa Minh Quang.

Ông Đỗ Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T (LienVietPostBank)

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaihodings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đoàn Thuý Vân, Sinh năm: 1992 – Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2021) (có mặt).

Địa chỉ: Số 7B, đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1/ Anh Lư Hoàng N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01/6/2021 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Lư Hoàng N và chị Nguyễn Thị Hồng A đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) cụ thể như sau:

Ngày 25/8/2017 anh Lư Hoàng N đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD9322017101 với Ngân hàng: Số tiền vay 180.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định ngân hàng, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, nợ gốc và lãi trả hàng tháng. Kể từ ngày 25/8/2017 đến ngày 15/10/2020 anh N đã thanh toán nợ gốc 111.000.000 đồng và lãi 51.106.313 đồng. Tính đến ngày 14/4/2021 anh N còn nợ tiền gốc 69.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.265.970 đồng.

Ngày 28/11/2017 chị Nguyễn Thị Hồng A đã ký hợp đồng tín dụng số HD0128111704930 với Ngân hàng: Số tiền vay 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11,5%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định ngân hàng, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, nợ gốc trả cuối kỳ và nợ lãi trả hàng tháng. Kể từ ngày 28/11/2017 đến ngày 10/11/2020 chị A đã thanh toán nợ gốc 39.678.008 đồng và lãi 18.134.585 đồng. Tính đến ngày 14/4/2021 chị A còn nợ tiền gốc 30.321.992 đồng, lãi quá hạn 2.037.293 đồng.

Tuy Ngân hàng đã làm việc trực tiếp, đôn đốc kéo dài thời gian để tạo điều kiện cho bên vay nhưng bên vay vẫn chưa thanh toán được khoản nợ tại Ngân hàng. Nay yêu cầu anh N và chị A có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/4/2021 với tổng số tiền là 106.625.255 đồng, trong đó nợ gốc 99.321.992 đồng và lãi 7.303.263 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh N và chị A đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu anh N, chị A thanh toán tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/12/2021 với tổng số tiền 120.024.313 đồng, trong đó nợ gốc 99.321.992 đồng (anh N 69.000.000 đồng và chị A 30.321.992 đồng) và lãi 20.702.321 đồng (anh N 15.311.145 đồng và chị A 5.391.176 đồng). Đồng thời, buộc anh N và chị A phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận

nợ đã ký kết với Ngân hàng từ ngày 31/12/2021 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Không yêu cầu thanh toán lãi phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện anh Lư Hoàng N và chị Nguyễn Thị Hồng A về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh N và chị A cùng cư trú tại ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Anh N và chị A là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N và chị A theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 25/8/2017 anh N đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD9322017101 và khế ước nhận nợ số 9322017101/01 căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện anh N vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc 180.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định Ngân hàng, tính đến ngày 15/10/2020 anh N đã thanh toán nợ gốc 111.000.000 đồng và lãi 51.106.313 đồng.

Ngày 28/11/2017 chị A đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0128111704930 chị A vay với số tiền gốc 70.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11,5%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định Ngân hàng, tính đến ngày 10/11/2020 chị A đã thanh toán nợ gốc 39.678.000 đồng và lãi 18.134.992 đồng.

Việc vay nợ của anh N, chị A tại Ngân hàng B là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Anh N thanh toán đến ngày 15/10/2020, chị A đã thanh toán đến ngày 10/11/2020, sau đó anh N và chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng vay đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 01/6/2021 thì khoản nợ vay của anh N và chị A đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày xét xử

sơ thẩm ngày 30/12/2021 dư nợ của anh N và chị A 99.321.992 đồng, lãi phát sinh 20.702.321 đồng nên Ngân hàng yêu cầu anh N, chị A thanh toán số tiền gốc và lãi 120.024.313 đồng và yêu cầu anh N, chị A thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh N và chị A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 120.024.313 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 99.321.992 đồng và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/12/2021 là 20.702.321 đồng. Đồng thời, anh N và chị A phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ tính từ ngày 31/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đối với tiền lãi phạt phía Ngân hàng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh N và chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 120.024.313 đồng $\times 5\% = 6.001.000$ đồng (tính tròn số). Ngân hàng T đã dự nộp số tiền 2.666.000 đồng theo biên lai thu số 0019800 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, Ngân hàng được nhận lại.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc anh Lư Hoàng N và chị Nguyễn Thị Hồng A có nghĩa vụ thanh toán cho N tổng số tiền 120.024.313 (Một trăm hai mươi triệu không hai mươi bốn nghìn ba trăm mười ba) đồng.

Kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp

trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Anh Lư Hoàng N và chị Nguyễn Thị Hồng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.001.000 đồng (tính tròn số).

Ngân hàng T đã dự nộp số tiền 2.666.000 đồng theo biên lai thu số 0019800 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, Ngân hàng được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như